

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN**

*

Số 694-CV/ĐUK

*V/v báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện
Nghị quyết số 23-NQ/TW*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối
các cơ quan tỉnh Bình Định
- Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 08/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đề nghị cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc và Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (theo gợi ý đề cương báo cáo gửi kèm) gửi về Đảng ủy Khối (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối) **trước ngày 30/9/2022** để tổng hợp xây dựng báo cáo của Đảng bộ Khối, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.

Đề nghị cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở và Ban Thường vụ Đoàn Khối nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Website ĐUK,
- Lưu VP, BTG.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hữu Lộc



GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

I- Tình hình triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW

1. Khái quát tình hình; những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
2. Đánh giá tình hình, tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng

II- Kết quả 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện

- Việc tổ chức quán triệt và học tập Nghị quyết (nêu cụ thể hình thức và số lần tổ chức, số lượng, tỷ lệ đảng viên, quần chúng tham gia học tập).
- Đánh giá về việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- Việc cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

2. Kết quả lãnh đạo thực hiện những chủ trương và giải pháp chủ yếu

2.1- Xây dựng những định hướng chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Phát triển các thành phần kinh tế.
- Phát triển văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ.
- Phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

2.2- Xây dựng những định hướng chính sách, giải pháp đối với các giai cấp: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, các dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo...

2.3- Việc phát huy vai trò của chính quyền nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc

- Cụ thể hóa các cơ chế nhằm phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.
- Nhiệm vụ phục vụ nhân dân của các cơ quan nhà nước.
- Cơ chế và các điều kiện đảm bảo để các đoàn thể tiếp nhận phản ánh, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, quần chúng; tham gia xây dựng, hoạch định chính sách, pháp luật; giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đại biểu dân cử.

- Các hình thức đề cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia ý kiến vào những vấn đề quan trọng của cơ quan, đơn vị.

- Công tác chăm lo đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên.

- Giáo dục cán bộ, đảng viên thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” và “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Thực hiện phương thức dân chủ trong lãnh đạo và quản lý điều hành, khắc phục lối làm việc mệnh lệnh, hành chính đơn thuần.

2.4- Việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp cán bộ, đoàn viên; nâng cao vị trí, vai trò của các đoàn thể trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Mở rộng Mặt trận Tổ quốc; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân; xây dựng cộng đồng dân cư tự quản, phát huy giá trị hình thức cộng đồng truyền thống.

- Công tác phối hợp của các đoàn thể với các cơ quan nhà nước hướng hoạt động về cơ sở; vận động đoàn viên, hội viên tham gia xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

- Cử đại diện của các đoàn thể tham gia các ủy ban, hội đồng, ban điều hành các dự án, chương trình kinh tế - xã hội có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, hội viên ở cơ sở.

2.5- Về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

- Công tác tuyên truyền và nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước, trách nhiệm cán bộ, đảng viên; đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp; giáo dục ý thức chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội và đề cao ý thức cộng đồng trách nhiệm.

- Phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện các cuộc vận động theo từng lĩnh vực cụ thể và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” theo 4 nội dung của Nghị quyết.

2.6- Công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; củng cố sự đoàn kết thống nhất trong từng cấp ủy, tổ chức đảng; vai trò gương mẫu của đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; cơ chế để quần chúng tham gia xây dựng Đảng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để phát huy vai trò của các đoàn thể.

III- Đánh giá chung

1. Ưu điểm, nguyên nhân

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

IV- Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị